TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 218/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-8-2018 V/v tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Út.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em. Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Danh S.

Địa chỉ: ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N.

Địa chỉ: ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018 anh Danh S trình bày: Anh S và chị Nguyễn Thị Cẩm N chung sống từ năm 1992, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân hạnh phúc đến năm 2017 chị N bỏ đi đến nay. Nên anh S yêu cầu được ly hôn với chị N.

Con chung: có ba con tên Danh Thị Cẩm Nhớ, sinh năm 1993; Danh Hoài, sinh năm 1997 và Danh An, sinh năm 2004. Đang sống chung với anh S, anh S yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Tài sản chung: không yêu cầu.

Nợ chung: anh S khai không có.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: giấy chứng minh nhân dân (bản sao), sổ hộ khẩu (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh Danh A và Danh Thị Cẩm N (bản sao), giấy khai sinh Danh H (pho to).

Quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã tống đạt cho chị Nguyễn Thị Cẩm N theo quy định pháp luật, nhưng chị N vẫn không thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Nguyên đơn anh Danh S trình bày và giữ nguyên yêu cầu như trước đây, chị N vắng mặt chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Đề nghị: Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Danh S; Về con chung giao cho anh S nuôi dưỡng; Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Danh S có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N và được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn chị N tại ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh S và chị Nguyễn Thị Cẩm N kết hôn vào năm 1992, nên hôn nhân của anh S, chị N là hợp pháp. Ngày 14/5/2018 anh S có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng hôn nhân không hạnh phúc, do chị N không

chung thủy, đã bỏ nhà đi từ năm 2017 đến nay. Chị N chưa thể hiện ý kiến, dù Tòa án đã tống đạt các văn bản theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….." nhưng theo thừa nhận của anh S thì anh và chị N tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc và hiện tại anh chị đã ly thân, từ khi ly thân đến nay chị N và anh S không có sự quan tâm với nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của anh S, chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S.

[3] Về con chung: Anh S khai có ba con tên Danh Thị Cẩm N, sinh năm 1993; Danh H, sinh năm 1997 và Danh A, sinh năm 2004. Đang sống chung với anh S, anh S yêu cầu được nuôi con, chị N chưa thể hiện ý kiến. Đối với con chung tên Danh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Danh H, sinh năm 1997, tính đến nay đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên Tòa không xem xét. Đối với cháu Danh A, tính đến nay được 14 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con ". Theo trình bày của anh S thì từ khi ly thân đến nay anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu A cũng đã thể hiện nguyện vọng được sống chung với cha. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S.

[4] Đối với việc cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh S chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nên Tòa chưa xem xét, khi nào anh S có yêu cầu sẽ xem xét bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về nợ chung: Anh S khai không có, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Cẩm N dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[8] Án phí sơ thẩm: Anh Danh S nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: xét, đề nghị về hôn nhân, con chung, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Danh S, anh Danh S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N.

2. Về con chung: Anh Danh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Danh A, sinh ngày 20/8/2004.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Danh S chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh S đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0016062 ngày 21/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP VT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai